

Số: 3579 /NHCS-KHN

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi tiết kiệm;

Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn về giao dịch tiền gửi tiết kiệm tại NHCSXH như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này hướng dẫn về tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam giữa NHCSXH và người gửi tiền.

b) Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị trong hệ thống NHCSXH.

- Người gửi tiền và các đối tượng khác có liên quan đến tiền gửi tiết kiệm tại NHCSXH.

2. Người gửi tiền

a) Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

b) Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

c) Công dân Việt Nam bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hoặc chưa đủ 15 tuổi thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật; Công dân Việt Nam có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm thông qua người giám hộ.

3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Tiền gửi tiết kiệm là khoản tiền được người gửi tiền gửi tại NHCSXH theo nguyên tắc được hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận với NHCSXH.

b) Tiền gửi tiết kiệm chung là tiền gửi tiết kiệm của từ hai người gửi tiền trở lên.

c) Giao dịch tiền gửi tiết kiệm bao gồm giao dịch nhận, gửi tiền gửi tiết kiệm; chi trả, rút tiền gửi tiết kiệm; sử dụng tiền gửi tiết kiệm làm tài sản bảo đảm và chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm.

d) Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền là Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực hoặc Giấy khai sinh của cá nhân chưa đủ 14 tuổi.

đ) Giấy tờ xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật, người giám hộ (sau đây gọi chung là người đại diện theo pháp luật):

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực.

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là pháp nhân: Quyết định thành lập hoặc Giấy phép hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật; Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực và giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện hợp pháp của pháp nhân thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm.

e) Giấy tờ xác minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật là văn bản xác minh tư cách đại diện do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người gửi tiền cư trú cấp hoặc văn bản của Tòa án nhân dân có thẩm quyền về việc chỉ định người đại diện theo pháp luật của người gửi tiền.

4. Hình thức tiền gửi tiết kiệm

a) Hình thức tiền gửi tiết kiệm phân loại theo:

- Hình thức tiền gửi tiết kiệm phân loại theo thời hạn gửi tiền, bao gồm tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn. Thời hạn gửi tiền cụ thể do NHCSXH xác định.

- Hình thức tiền gửi tiết kiệm phân loại theo các tiêu chí khác (nếu có) do Tổng Giám đốc NHCSXH quy định.



b) Quy định về hình thức tiền gửi tiết kiệm của NHCSXH có tối thiểu các nội dung về phương thức trả lãi, phương pháp tính lãi, kéo dài thời hạn gửi tiền, rút trước hạn tiền gửi tiết kiệm, các trường hợp người gửi tiền phải thông báo trước việc rút trước hạn tiền gửi tiết kiệm.

5. Thẻ tiết kiệm

a) Thẻ tiết kiệm hoặc Sổ tiết kiệm (sau đây gọi chung là Thẻ tiết kiệm) là chứng chỉ xác nhận quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm của người gửi tiền tại NHCSXH.

b) Thẻ tiết kiệm gồm các nội dung sau:

- Tên NHCSXH, con dấu của NHCSXH nơi giao dịch.
- Họ tên, chữ ký của giao dịch viên và của người đại diện hợp pháp của NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm.

- Họ tên, số và ngày cấp Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền hoặc của tất cả người gửi tiền (đối với tiền gửi tiết kiệm chung) và thông tin của người đại diện theo pháp luật của người gửi tiền trong trường hợp gửi tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật.

- Số Thẻ tiết kiệm; số tiền; đồng tiền; ngày gửi tiền; ngày đến hạn (đối với tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn); thời hạn gửi tiền; lãi suất; phương thức trả lãi.

- Biện pháp để người gửi tiền tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm.

- Xử lý đối với trường hợp nhàu nát, rách, mất Thẻ tiết kiệm.

c) Ngoài các nội dung quy định tại Điểm b, Khoản này, Thẻ tiết kiệm có thể có các nội dung khác theo quy định của NHCSXH.

d) Thẻ tiết kiệm do NHCSXH thiết kế, in ấn, nhập xuất, bảo quản, kiểm kê, quản lý theo chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, ngoại tệ, giấy tờ có giá trong hệ thống NHCSXH.

6. Lãi suất

a) Tổng Giám đốc giao Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh chủ động tổ chức khảo sát và công bố công khai lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng tại đơn vị, đảm bảo lãi suất được áp dụng không vượt quá lãi suất huy động cao nhất cùng loại, cùng kỳ hạn, cùng thời điểm của 04 (bốn) Ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam) trên cùng địa bàn và không được vượt quá lãi suất tối đa do Tổng Giám đốc NHCSXH thông báo trong từng thời kỳ.

b) Phương pháp tính lãi tiền gửi tiết kiệm thực hiện theo quy định của Tổng Giám đốc NHCSXH trong từng thời kỳ (Hiện nay, phương pháp tính lãi thực hiện theo văn bản số 5589/NHCS-KTTC ngày 29/12/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH).

MA

c) Phương thức trả lãi

- Đối với tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn: Lãi của khoản tiền gửi được chi trả hàng tháng và vào ngày tất toán khoản tiền gửi tiết kiệm.

- Đối với tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn việc trả lãi được thực hiện theo các phương thức sau:

+ Trả lãi đầu kỳ: Lãi của khoản tiền gửi được chi trả ngay khi gửi tiền.

+ Trả lãi cuối kỳ: Lãi của khoản tiền gửi được chi trả sau khi kết thúc kỳ hạn gửi.

+ Trả lãi định kỳ: Lãi của khoản tiền gửi được chi trả theo định kỳ (theo quy định về sản phẩm tiền gửi tiết kiệm và theo thỏa thuận giữa NHCSXH và người gửi tiền).

- Các phương thức trả lãi khác (nếu có) do Tổng Giám đốc NHCSXH quy định.

7. Đồng tiền nhận, chi trả tiền gửi tiết kiệm

a) Đồng tiền nhận, chi trả tiền gửi tiết kiệm là đồng Việt Nam.

b) Đối với tiền gửi tiết kiệm của công dân Việt Nam là người cư trú, người gửi tiền và NHCSXH được thỏa thuận việc chi trả gốc, lãi vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính người gửi tiền tại NHCSXH.

c) Đối với tiền gửi tiết kiệm của công dân Việt Nam là người không cư trú gửi từ tài khoản thanh toán của người gửi tiền tại NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm, người gửi tiền và NHCSXH được thỏa thuận chi trả gốc bằng số tiền đã gửi và lãi tương ứng vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính người gửi tiền tại NHCSXH.

8. Địa điểm nhận và chi trả tiền gửi tiết kiệm

a) NHCSXH thực hiện nhận tiền gửi tiết kiệm tại trụ sở của NHCSXH hoặc tại địa điểm giao dịch hợp pháp của NHCSXH (sau đây gọi là địa điểm giao dịch).

b) NHCSXH thực hiện chi trả tiền gửi tiết kiệm tại trụ sở của NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm, tại địa điểm giao dịch hợp pháp (nơi mở thẻ tiết kiệm) của NHCSXH và theo quy định về sản phẩm tiền gửi tiết kiệm của NHCSXH.

9. Biện pháp tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm và biện pháp thông báo có thay đổi đối với khoản tiền gửi tiết kiệm

a) Người gửi tiền tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm trực tiếp tại trụ sở NHCSXH hoặc tại địa điểm giao dịch nơi mở Thẻ tiết kiệm.

b) Ngoài biện pháp tra cứu quy định tại Điểm a, Khoản này, NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm và người gửi tiền được thỏa thuận về các biện pháp khác để người gửi tiền tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm và biện pháp NHCSXH thông báo cho người gửi tiền khi có thay đổi đối với khoản tiền gửi tiết kiệm.



10. Rút trước hạn tiền gửi tiết kiệm

a) Người gửi tiền được rút tiền gửi tiết kiệm trước hạn trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa NHCSXH với người gửi tiền khi thực hiện gửi tiền.

b) Trường hợp người gửi tiền có nhu cầu rút tiền gửi tiết kiệm trước hạn thì lãi suất rút trước hạn theo quy định của Tổng Giám đốc NHCSXH trong từng thời kỳ.

11. Kéo dài thời hạn gửi tiền

Vào ngày đến hạn của khoản tiền gửi tiết kiệm, nếu người gửi tiền không đến rút tiền và không có yêu cầu hoặc thỏa thuận khác thì NHCSXH kéo dài thêm một thời hạn mới theo quy định của NHCSXH về hình thức tiền gửi tiết kiệm đó.

12. Sử dụng tiền gửi tiết kiệm làm tài sản bảo đảm

Tiền gửi tiết kiệm được sử dụng để làm tài sản bảo đảm theo quy định của NHCSXH và pháp luật về giao dịch bảo đảm.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Thủ tục gửi tiền gửi tiết kiệm

a) Người gửi tiền phải trực tiếp đến địa điểm giao dịch của NHCSXH và xuất trình bản chính Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền; trường hợp gửi tiền gửi tiết kiệm chung, tất cả người gửi tiền phải trực tiếp xuất trình bản chính Giấy tờ xác minh thông tin của mình. Trường hợp gửi tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật phải xuất trình Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, Giấy tờ xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật và Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền.

- Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền và Giấy tờ xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điểm d, Điểm đ, Khoản 3, Mục I, văn bản này.

- Giấy tờ xác minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định Điểm e, Khoản 3, Mục I, văn bản này.

b) Người gửi tiền thực hiện đăng ký chữ ký mẫu trong trường hợp thay đổi chữ ký mẫu hoặc chưa có chữ ký mẫu được lưu tại NHCSXH trên Thẻ lưu tiết kiệm.

- Trường hợp người gửi tiền không thể viết được, không ký được thì hướng dẫn người gửi tiền điểm chỉ thay chữ ký mẫu.

- Đối với tiền gửi tiết kiệm chung thì tất cả người gửi tiền phải đăng ký chữ ký mẫu trên Thẻ lưu tiết kiệm.

c) NHCSXH thực hiện kiểm tra, đối chiếu các thông tin của người gửi tiền, người đại diện theo pháp luật theo quy định. Trường hợp thông tin chưa chính xác, chưa hợp pháp, chưa hợp lệ và đầy đủ theo quy định, NHCSXH thông báo cho

người gửi tiền hoàn thiện. Trường hợp thông tin đã chính xác, hợp pháp, hợp lệ và đầy đủ theo quy định, NHCSXH và người gửi tiền tiếp tục thực hiện như sau:

- Người gửi tiền nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản thanh toán, ký trên các chứng từ giao dịch đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại NHCSXH.

- NHCSXH thực hiện quy trình giao dịch thu tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của người gửi tiền tại NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm theo quy định.

- NHCSXH giao Thẻ tiết kiệm cho người gửi tiền khi có đầy đủ dấu, chữ ký của người có thẩm quyền trên Thẻ tiết kiệm và trả lại cho người gửi tiền bản chính Giấy tờ xác minh thông tin.

d) Sau khi hoàn thành thủ tục gửi tiền gửi tiết kiệm, NHCSXH nơi giao dịch phải lưu giữ đầy đủ các chứng từ theo quy định, bao gồm: Thẻ lưu tiết kiệm; các chứng từ giao dịch.

Trường hợp thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật thì NHCSXH nơi giao dịch phải lưu giữ thêm: Bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực các loại Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, các loại giấy tờ xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật; bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực giấy khai sinh đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi.

đ) Đối với việc gửi tiền gửi tiết kiệm vào Thẻ tiết kiệm đã cấp:

- Người gửi tiền xuất trình Thẻ tiết kiệm đã cấp và thực hiện các thủ tục quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c, Khoản này.

- NHCSXH thực hiện nhận tiền gửi tiết kiệm theo quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d, Khoản này, ghi nhận số tiền gửi tiết kiệm vào Thẻ tiết kiệm đã cấp và giao Thẻ tiết kiệm cho người gửi tiền.

2. Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm

a) Người gửi tiền, tất cả người gửi tiền tiết kiệm chung xuất trình các giấy tờ sau:

- Xuất trình Thẻ tiết kiệm.

- Xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền, của tất cả người gửi tiền (đối với tiền gửi tiết kiệm chung). Trường hợp chi trả tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật phải xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, Giấy tờ xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật và Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền.

- Nộp giấy rút tiền có chữ ký đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại NHCSXH.

b) NHCSXH kiểm tra, đối chiếu thông tin của người gửi tiền, thông tin của người đại diện theo pháp luật của người gửi tiền trong trường hợp chi trả tiền gửi

tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật, thông tin trên Thẻ tiết kiệm, chữ ký trên giấy rút tiền đảm bảo chính xác với các thông tin lưu tại NHCSXH.

c) Sau khi hoàn thành các thủ tục quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản này, NHCSXH thực hiện quy trình chi tiền mặt cho người gửi tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của người gửi tiền tại NHCSXH theo quy định.

d) Sau khi hoàn thành thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm, NHCSXH nơi giao dịch phải lưu giữ đầy đủ các chứng từ theo quy định, bao gồm: Thẻ tiết kiệm; Thẻ lưu tiết kiệm; các chứng từ giao dịch.

Trường hợp thực hiện chi trả tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật thì NHCSXH nơi giao dịch phải lưu giữ đầy đủ: Bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực các loại Giấy tờ xác minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật và các loại giấy tờ xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật; bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực giấy khai sinh đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi.

3. Chi trả tiền gửi tiết kiệm theo ủy quyền của người gửi tiền

a) Người gửi tiền, người gửi tiền tiết kiệm chung có thể lập Giấy ủy quyền cho người khác phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan đến rút tiền gốc, lãi tiền gửi tiết kiệm thay mình. Trường hợp người ủy quyền là người gửi tiền tiết kiệm chung, giấy ủy quyền phải có xác nhận của tất cả người gửi tiền tiết kiệm.

b) Nội dung của giấy ủy quyền phải có các yếu tố sau:

- Họ tên, địa chỉ của người ủy quyền và người được ủy quyền.
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực, ngày cấp, nơi cấp của người ủy quyền và người được ủy quyền.
- Số Thẻ tiết kiệm; số tiền; thời hạn gửi tiền trên Thẻ tiết kiệm.
- Nội dung và phạm vi ủy quyền (nêu chi tiết, cụ thể công việc ủy quyền, phạm vi, trách nhiệm,...).
- Thời hạn ủy quyền.
- Chữ ký của người ủy quyền (phải khớp đúng với chữ ký mẫu đã lưu tại NHCSXH) và chữ ký của người được ủy quyền.
- Xác nhận và đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm cho người được ủy quyền được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Mục II, văn bản này. Sau khi hoàn tất giao dịch NHCSXH lưu Giấy ủy quyền, bản sao có công chứng hoặc chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Thẻ căn cước công dân còn thời hạn hiệu lực của người được ủy quyền cùng các chứng từ giao dịch theo quy định.



d) NHCSXH không chấp nhận chi trả tiền gửi tiết kiệm cho người được ủy quyền trong các trường hợp sau:

- Thông tin, chữ ký của người ủy quyền không đúng với thông tin, chữ ký mẫu đã đăng ký tại NHCSXH; chữ ký của người được ủy quyền trên chứng từ giao dịch không đúng với giấy ủy quyền.

- Người được ủy quyền không có Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực hoặc có những thông tin không đúng với giấy ủy quyền.

- Tài khoản Tiền gửi tiết kiệm của người ủy quyền đang bị phong tỏa.

- Thẻ tiết kiệm đang trong thời gian theo dõi báo mất, báo hỏng.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Chi trả tiền gửi tiết kiệm theo thừa kế

NHCSXH chi trả tiền gửi tiết kiệm cho người thừa kế hợp pháp của người gửi tiền sau khi khấu trừ các khoản người gửi tiền có nghĩa vụ phải trả cho NHCSXH (nếu có). Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm như sau:

a) NHCSXH đề nghị người thừa kế xuất trình các loại giấy tờ sau:

- Thẻ Tiết kiệm.

- Giấy tờ xác minh thông tin của người thừa kế là Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực.

- Giấy chứng tử hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân về việc tuyên bố người gửi tiền chết (bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp).

- Tùy từng trường hợp cụ thể, người đề nghị chi trả tiền gửi tiết kiệm phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ sau: Văn bản khai nhận di sản có công chứng hoặc chứng thực; văn bản thỏa thuận phân chia di sản có công chứng hoặc chứng thực; bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân về việc phân chia di sản thừa kế.

- Các văn bản khác (nếu có) được công chứng hoặc chứng thực như: Văn bản thỏa thuận khác của những người thừa kế, di chúc bằng văn bản của người gửi tiền tiết kiệm, văn bản từ chối nhận di sản của những người thừa kế.

b) NHCSXH thực hiện kiểm tra, đối chiếu các thông tin của người gửi tiền, người thừa kế đảm bảo chính xác với thông tin lưu tại NHCSXH và các giấy tờ nêu tại Điểm a, Khoản này.

c) Sau khi hoàn thành các thủ tục quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản này, NHCSXH thực hiện chi trả tiền gửi tiết kiệm cho người thừa kế theo quy định.

d) Sau khi hoàn thành thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm, NHCSXH phải lưu giữ đầy đủ Thẻ tiết kiệm, Thẻ lưu tiết kiệm, các chứng từ giao dịch và các giấy tờ theo quy định tại Điểm a, Khoản này.

5. Chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm

a) Người gửi tiền tiết kiệm được giao dịch chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm phù hợp với quy định của NHCSXH và của pháp luật. Trừ trường hợp chuyển giao quyền sở hữu theo thừa kế, đối tượng nhận chuyển giao quyền sở hữu phải là công dân Việt Nam phù hợp với quy định tại Khoản 2, Mục I, văn bản này.

b) Số tiền tiết kiệm được chuyển giao quyền sở hữu là toàn bộ số dư gốc và lãi chưa chi trả tính đến ngày chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm.

c) Việc chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm phải được thực hiện tại trụ sở NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm.

d) Thủ tục chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm như sau:

- Người gửi tiền xuất trình Thẻ tiết kiệm.

- Người gửi tiền và người được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm xuất trình giấy tờ xác minh thông tin theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Mục II, văn bản này.

- Hai Bên lập Giấy chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm (mẫu số 02/NHCS-TGTK), trong đó phải có đầy đủ chữ ký của người gửi tiền (chữ ký phải khớp đúng với chữ ký mẫu đăng ký tại NHCSXH), chữ ký của người được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm.

- NHCSXH kiểm tra, đối chiếu thông tin của người gửi tiền và người được chuyển giao quyền sở hữu; xác nhận và thực hiện thủ tục chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm theo đề nghị của người gửi tiền. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến tiền gửi tiết kiệm (nếu có) do bên chuyển giao quyền sở hữu và bên nhận chuyển quyền sở hữu tự chịu trách nhiệm và giải quyết. Đối với trường hợp người gửi tiền tiết kiệm thông qua người giám hộ, NHCSXH chỉ xác nhận và thực hiện việc chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm khi người giám hộ cam kết chứng minh được vì lợi ích của người được giám hộ và có sự đồng ý bằng văn bản của người giám sát việc giám hộ.

đ) Sau khi hoàn thành thủ tục chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm, người nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người gửi tiền tiết kiệm theo quy định của NHCSXH.

e) Trình tự, thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm đối với người nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Mục II, văn bản này.

6. Xử lý các trường hợp rủi ro

a) Trường hợp người gửi tiền làm mất Thẻ tiết kiệm

- Khi bị mất Thẻ tiết kiệm, người gửi tiền phải báo ngay cho NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm để tránh bị lợi dụng, làm tổn thất tài sản; người gửi tiền xuất trình giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền, lập Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm (mẫu số 03/NHCS-TGTK) và ký xác nhận trên Sổ theo dõi báo mất, hỏng Thẻ tiết kiệm (mẫu số 05/NHCS-TGTK).

- NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm kiểm tra, xác minh các thông tin của người gửi tiền, thông tin trên Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm, nhận diện khách hàng, đối chiếu chữ ký của người gửi tiền. Nếu Thẻ tiết kiệm báo mất chưa tất toán và không trong tình trạng phong tỏa thì NHCSXH thực hiện như sau: Phong tỏa tài khoản tiền gửi tiết kiệm, chấm dứt hiệu lực Thẻ tiết kiệm, đồng thời gửi thông báo cho Sở giao dịch, chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố, Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác trên địa bàn.

Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày người gửi tiền hoàn tất thủ tục báo mất Thẻ tiết kiệm và các thông tin được xác định đúng, đầy đủ và không có tranh chấp, khiếu kiện, NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm làm thủ tục cấp lại Thẻ tiết kiệm mới cho người gửi tiền, chấm dứt phong tỏa tài khoản tiền gửi tiết kiệm và lưu giữ Sổ theo dõi báo mất, hỏng Thẻ tiết kiệm, Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm theo quy định.

- Trường hợp người gửi tiền tìm lại được Thẻ tiết kiệm đã báo mất, NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm thu lại và cắt góc Thẻ tiết kiệm cũ của người gửi tiền, yêu cầu người gửi tiền ký vào Sổ theo dõi Thẻ tiết kiệm báo mất, hỏng và bảo quản, lưu giữ Thẻ tiết kiệm cắt góc theo quy định.

b) Trường hợp người gửi tiền làm hỏng (nhàu nát, rách) Thẻ tiết kiệm

- Khi Thẻ tiết kiệm bị hỏng người gửi tiền phải xuất trình giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền, Thẻ tiết kiệm bị hỏng và lập Giấy báo hỏng Thẻ tiết kiệm (mẫu số 04/NHCS-TGTK) gửi NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm.

- NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm thực hiện kiểm tra, xác minh các thông tin của người gửi tiền, thông tin Thẻ tiết kiệm, thông tin trên giấy báo hỏng Thẻ tiết kiệm, nhận diện khách hàng, đối chiếu chữ ký của người gửi tiền. Nếu xác định được đúng, đầy đủ nội dung ghi trên Thẻ tiết kiệm báo hỏng NHCSXH thực hiện thu lại và cắt góc Thẻ tiết kiệm hỏng của người gửi tiền, đồng thời làm thủ tục cấp Thẻ tiết kiệm mới cho người gửi tiền.

c) NHCSXH không chấp nhận chi trả và cấp Thẻ tiết kiệm mới cho người gửi tiền đối với các Thẻ tiết kiệm đã bị tẩy xóa, sửa chữa, giao dịch tiền gửi tiết kiệm của người gửi tiền bị phong tỏa. Trường hợp phát hiện người gửi tiền có hành vi gian dối nhằm trục lợi, NHCSXH lập Biên bản chuyển sang cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Một số trường hợp rủi ro khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của NHCSXH.



7. Hạch toán kế toán và chế độ báo cáo thống kê

Việc hạch toán kế toán và chế độ báo cáo thống kê được thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

8. Quyền và nghĩa vụ của người gửi tiền

a) Quyền của người gửi tiền

- Được NHCSXH hướng dẫn thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm.
- Được NHCSXH chi trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận với NHCSXH.
- Được sử dụng tiền gửi tiết kiệm làm tài sản bảo đảm, được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm, được để lại thừa kế tiền gửi tiết kiệm, được ủy quyền cho người khác thực hiện rút gốc, lãi tiền gửi tiết kiệm theo quy định của NHCSXH và của pháp luật.
- Được tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm trực tiếp tại trụ sở NHCSXH hoặc tại địa điểm giao dịch nơi mở Thẻ tiết kiệm.

- Các quyền khác theo quy định của NHCSXH và của pháp luật có liên quan.

b) Nghĩa vụ của người gửi tiền

- Thực hiện đúng các quy định tại văn bản này và thỏa thuận giữa người gửi tiền với NHCSXH.
- Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin theo quy định tại văn bản này và các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, thông báo kịp thời cho NHCSXH khi phát sinh các thay đổi về thông tin người gửi tiền.
- Thông báo kịp thời việc mất, hỏng Thẻ tiết kiệm cho NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

9. Quyền và nghĩa vụ của NHCSXH

a) Quyền của NHCSXH

- Được quyền từ chối thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm nếu người gửi tiền không thực hiện theo đúng các quy định của NHCSXH và của pháp luật.
- Được quyền yêu cầu người gửi tiền cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin người gửi tiền theo quy định của NHCSXH và của pháp luật.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

b) Nghĩa vụ của NHCSXH

- Thực hiện đúng các quy định tại văn bản này và quy định của pháp luật.
- Chi trả tiền gốc, lãi tiền gửi tiết kiệm đầy đủ và đúng hạn.
- Ban hành quy định nội bộ về thiết kế, in ấn Thẻ tiết kiệm, nhập xuất, bảo quản, kiểm kê, quản lý Thẻ tiết kiệm đảm bảo chính xác, an toàn tài sản cho người gửi tiền và an toàn cho hoạt động của NHCSXH.

- Niêm yết công khai tại trụ sở NHCSXH, tại địa điểm giao dịch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của NHCSXH các nội dung sau: Lãi suất tiền gửi tiết kiệm, mức phí (nếu có), lãi suất rút trước hạn; thủ tục giao dịch tiền gửi tiết kiệm giữa NHCSXH và người gửi tiền; quy định về từng hình thức tiền gửi tiết kiệm; biện pháp để người gửi tiền tra cứu khoản tiền gửi; xử lý đối với trường hợp nhàu nát, rách, mất Thẻ tiết kiệm.

- Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2019, thay thế nội dung hướng dẫn về tiền gửi tiết kiệm tại văn bản số 108/NHCSXH-KHNV ngày 05/3/2003 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ huy động tiền gửi của NHCSXH.

2. Đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm còn số dư đến ngày văn bản này có hiệu lực thi hành, NHCSXH và người gửi tiền tiếp tục thực hiện theo các nội dung đã thỏa thuận hoặc sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại văn bản này.

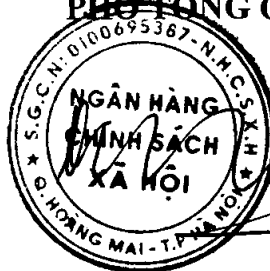
3. Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng NHCSXH, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính, Giám đốc Sở giao dịch, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Đào tạo, Giám đốc chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, thành phố, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện văn bản này./.

ĐH

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT NHCSXH;
 - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Tổng Giám đốc NHCSXH;
 - Trưởng Ban Kiểm soát NHCSXH;
 - Các Phó TGĐ NHCSXH;
 - Kế toán trưởng, Chủ tịch CĐ NHCSXH;
 - Các Ban CMNV tại HSC;
 - Ban KTKSNB KVMN;
 - TTCNTT, TTĐT;
 - SGD, NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện;
 - Lưu: VT, PC, KT&QLTC, KHNV.
- } (để báo cáo)

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Tôi/chúng tôi là⁽¹⁾:

Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Là người gửi tiền tiết kiệm tại chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH.....

Số Thẻ tiết kiệm..... Ngày gửi:..... Phương thức trả lãi:.....

Hình thức tiền gửi:..... Kỳ hạn gửi:.....

Số dư tiền gửi tiết kiệm:.....

Nay tôi/chúng tôi viết giấy ủy quyền cho Ông/Bà:.....

Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Được toàn quyền rút tiền gốc, lãi tiền gửi tiết kiệm của Thẻ tiết kiệm số

tại NHCSXH.....

Thời hạn ủy quyền từ ngày/...../.....đến ngày...../...../.....

Nếu có tranh chấp tài sản xảy ra tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN⁽²⁾
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Lưu ý:

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi được công chứng, chứng thực của Cơ quan có thẩm quyền.

-^(1,2) Ghi đầy đủ thông tin và yêu cầu tất cả người gửi tiền tiết kiệm chung ký, ghi rõ họ tên.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Tôi/chúng tôi là ⁽¹⁾:
Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ:
Là Người gửi tiền tiết kiệm tại chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH.....
Số Thẻ tiết kiệm..... Ngày gửi:..... Phương thức trả lãi:.....
Hình thức tiền gửi:..... Kỳ hạn gửi:.....
Số dư tiền gửi tiết kiệm:.....
Nay tôi (chúng tôi) thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm và đề nghị NHCSXH.....thực hiện thủ tục chuyển giao quyền sở hữu toàn bộ số dư gốc và lãi chưa rút tính đến ngày⁽²⁾..... của Thẻ tiết kiệm trên cho Ông/Bà:.....
Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ:.....
Số tiền gốc chuyển giao:....., số tiền lãi chuyển giao:.....
Kể từ ngày⁽³⁾ :..... Ông/bà..... có quyền sở hữu Thẻ tiết kiệm số..... theo quy định của pháp luật.
Thẻ tiết kiệm do Ông/bà... .. giữ.
Đề nghị NHCSXH..... thực hiện thủ tục chuyển giao quyền sở hữu Thẻ tiết kiệm trên.

Tôi/chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật và NHCSXH về tiền gửi tiết kiệm, mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến tiền gửi tiết kiệm tôi/chúng tôi tự chịu trách nhiệm và giải quyết.

Giấy chuyển giao này lập thành 03 bản, bên chuyển giao quyền sở hữu giữ 01 bản, bên nhận chuyển giao quyền sở hữu giữ 01 bản và 01 bản được lưu tại NHCSXH.....

....., ngày tháng năm

NGƯỜI CHUYỂN GIAO⁽⁴⁾
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ĐƯỢC CHUYỂN GIAO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG.....

Lưu ý:

⁽¹⁾ Ghi đầy đủ thông tin của tất cả người gửi tiền tiết kiệm chung.

^(2,3) Ngày chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm.

⁽⁴⁾ Người/ những người chuyển giao.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO MẤT THẺ TIẾT KIỆM

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Tôi/chúng tôi tên là:.....

Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Tôi/chúng tôi bị mất Thẻ tiết kiệm thuộc sở hữu của mình gửi tại NHCSXH..... như sau:

Số Thẻ tiết kiệm.....Ngày gửi:..... Ngày đến hạn.....

Số dư tiền gửi tiết kiệm:.....

Đề nghị chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH giải quyết cho tôi theo quy định hiện hành. Nếu tìm lại được Thẻ tiết kiệm đã báo mất, tôi chịu trách nhiệm thông báo và nộp lại ngay cho NHCSXH..... để xử lý theo quy định.

Tôi/chúng tôi cam kết chưa sử dụng Thẻ tiết kiệm nêu trên vào bất kỳ mục đích nào khác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của việc khai báo trên.

Giấy báo mất được lập thành 02 bản. Bên báo mất Thẻ tiết kiệm giữ 01 bản, NHCSXH..... giữ 01 bản.

....., ngày..... tháng.....năm.....

NGƯỜI GỬI TIỀN/ NGƯỜI GỬI TIỀN TIẾT KIỆM CHUNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA NHCSXH.....

Giao dịch viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
Giám đốc Sở giao dịch / Giám đốc Chi nhánh
(Phòng giao dịch)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) 

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO HỎNG THẺ TIẾT KIỆM

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Tôi/chúng tôi tên là:.....

Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Tôi/chúng tôi bị hỏng Thẻ tiết kiệm thuộc sở hữu của mình gửi tại NHCSXH..... như sau:

Số Thẻ tiết kiệm.....Ngày gửi:..... Ngày đến hạn.....

Số dư tiền gửi tiết kiệm:.....

Đề nghị chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH giải quyết cho tôi theo quy định hiện hành.

Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của việc khai báo trên.

Giấy báo hỏng được lập thành 02 bản. Bên báo hỏng Thẻ tiết kiệm giữ 01 bản, NHCSXH..... giữ 01 bản.

....., ngày..... tháng.....năm.....

NGƯỜI GỬI TIỀN/ NGƯỜI GỬI TIỀN TIẾT KIỆM CHUNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA NHCSXH.....

Giao dịch viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....
Giám đốc Sở giao dịch / Giám đốc Chi nhánh
(Phòng giao dịch)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ THEO DÕI BÁO MẤT, HỒNG THẺ TIẾT KIỆM

TT	Ngày/ tháng/năm	Họ và tên người gửi tiền	Số thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu	Chi tiết Thẻ tiết kiệm				Tình trạng Thẻ tiết kiệm tại thời điểm người gửi tiền thông báo (mất, hồng, tìm thấy)	Nội dung đã xử lý	Số Thẻ tiết kiệm cấp mới	Chữ ký người gửi tiền	Họ tên, Chữ ký giao dịch viên	Họ tên, chữ ký Lãnh đạo đơn vị
				Số Thẻ tiết kiệm	Số dư của Thẻ tiết kiệm	Ngày phát hành	Kỳ hạn gửi						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

- 1. Sổ gồm nhiều trang, phải ghi số thứ tự từng trang. Mỗi trang phải có chữ ký lãnh đạo NHCSXH và dấu giáp lai.
- 2. Sổ phải được lưu giữ và bảo quản an toàn tại NHCSXH như ấn chỉ quan trọng.
- 3. Nội dung từng trang phải được ghi đầy đủ, rõ ràng, khớp đúng với giấy báo mất, hồng Thẻ tiết kiệm.
- 4. Cột 13,14: Ghi đầy đủ họ tên, chữ ký của của giao dịch viên xử lý báo mất, hồng, tìm thấy, làm thủ tục cấp mới Thẻ tiết kiệm và Lãnh đạo đơn vị.
- 5. Cột 10: Ghi rõ nội dung xử lý đã cấp/chưa cấp Thẻ tiết kiệm mới/tìm thấy Thẻ tiết kiệm; Lý do chưa cấp Thẻ tiết kiệm mới.
- 6. Các cột còn lại điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.



MẪU THẺ LƯU TIẾT KIỆM

Mặt trước Thẻ lưu tiết kiệm



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Chi nhánh/PGD:

THẺ LƯU TIẾT KIỆM

CÓ KỲ HẠN ☐ / KHÔNG KỲ HẠN ☐

Số Thẻ:

Họ tên khách hàng:.....

Mã khách hàng:.....

Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Người đại diện theo pháp luật ☐ / Người gửi tiền TK chung ☐

Họ tên	Số CMND/ Thẻ CC/HC	Ngày cấp
--------	--------------------	----------

```
#####          #####          #####
```

```
.....
```

.....

TT	Mẫu chữ ký của khách hàng	
	Chữ ký 1	Chữ ký 2
KH		
KH1		
KH2		
KH3		

Mặt sau Thẻ lưu tiết kiệm

Ngày phát hành:	Ngày đến hạn:	Kỳ hạn:	Số Tham chiếu/TK:
Sản phẩm, phương thức trả lãi:		Loại tiền:	Tài khoản Thanh toán:

[illegible]

Ghi chú: Thẻ lưu tiết kiệm là ấn chỉ thông thường, được in ấn, quản lý theo quy định của NHCSXH (hiện nay là Văn bản số 2517/QĐ-NHCS ngày 23/7/2015 của Tổng Giám đốc), được in 2 mặt trên khổ giấy A5.

... của